

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HSST

Ngày: 05/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thảo - Thư ký TAND huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 21/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 22/4/2025 đối với:

*** Bị cáo:** **Nông Văn N**; Sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nông Văn T, sinh năm 1966 và bà Nông Thị T1, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, N là lớn; Vợ: Đàm Thị T2, sinh năm 1994, Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/12/2017 Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Nghiêm đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2025 đến ngày 29/01/2025 thì chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng C Công an tỉnh H.

*** Người chứng kiến:** Ông Tô Văn D, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/01/2025 Công an xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh H tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại thôn Đ, xã N thì phát hiện bắt quả tang Nông Văn N, sinh năm 1994, HKTT: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen-xám, gắn biển số 16N5-9472 tại đoạn đường đôi thuộc thôn Đ, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái mà N đang mặc 01 (một) gói nilon trong suốt có khoá bóp, kích thước (8x5)cm, bên trong có chứa 12 (mười hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, đều có kích thước (2,9 x1,1)cm bên trong các gói giấy đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục và bột (nghỉ là ma túy), nên đã niêm phong trong phong bì, ký hiệu M; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen-xám, gắn biển số 16N5-9472 có số máy VMT1P52FMHA020302, số khung RMTDCH0HY7C013202. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng và N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ trong niêm phong (ghi ký hiệu M); đưa N đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, đồng thời kiểm tra chiếc điện thoại đã thu giữ của N. Kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện có dữ liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Kết quả xét nghiệm xác định N dương tính với ma túy (MOP) loại Heroin. Tại bản Kết luận giám định số 23/KL-KTHS(MT) ngày 30/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,922gam, là ma túy loại Heroine (H).

Quá trình điều tra, Nông Văn N khai nhận: Bản thân là người không có công việc ổn định, thường xuyên sử dụng chất ma túy. Do trước đó là ngày 24/01/2024 N đã mua ma túy người đàn ông có tên là Q (nhưng không rõ lai lịch cụ thể) N một mình sử dụng tại khu cánh đồng xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, nên đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/01/2025 N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen-xám, gắn biển số 16N5-9472 đi từ trong Khu đô thị V thuộc xã N đi đến khu vực cầu N thuộc xã L, huyện V để tìm Q mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực cầu N thì N thấy Q đang đứng ở bên phải đường nên dừng xe hỏi: “chú bán cho cháu 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy” thì Q đồng ý. N đưa cho Q 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Q cầm tiền và đưa lại cho N 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong chứa 12 gói giấy, bên trong các gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Nghiệm biết đó là ma túy, nên cầm cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi điều

khuyến xe mô tô đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi N đi đến đoạn đường đôi thuộc thôn Đ, xã N, huyện V thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện bắt giữ đồng thời thu giữ số ma túy cùng đồ vật như đã nêu ở trên.

Ngày 25/3/2025 Công an xã N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/01/2025. Còn đối với người đàn ông có tên là Q đã bán trái phép chất ma túy cho N, thì Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera an ninh tại khu vực nói trên, nhưng không thu thập được hình ảnh có liên quan, kết quả điều tra không xác định được người nói trên là ai và cũng không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen- xám, gắn biển số 16N5-9472 có số máy VMT1P52FMHA020302, số khung RMTDCH0HY7C013202 là của N, do N mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại tỉnh Cao Bằng với giá 3.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Chiếc xe nói trên có đăng ký mang tên Cao Đức M, sinh năm 1976 có HKTT: Thôn N, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng. Anh M khai với cơ quan điều tra là: năm 2008 anh M mua chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, đến năm 2015 đã bán cho một người đàn ông (không nhớ tên tuổi địa chỉ). Cơ quan điều tra cũng đã tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong dữ liệu xe vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSVG ngày 18/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nông Văn Nghiêm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời bổ sung tình tiết về việc đã sử dụng điện thoại để gọi điện hẹn mua ma túy. Bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn N từ **02** (hai) năm đến **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2025.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 23/KL-KTHH(MT) bên trong có 0,874gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen xám, biển số 16N5-9472 có số máy VMT1P52FMHA020302, số khung RMTDCH0HY7C013202.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhất trí, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/01/2025, tại thôn Đ, xã N, huyện V. Công an xã N phối hợp cùng Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh H tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Nông Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,922 gam ma túy loại Heroine. Mục đích N cất giấu số ma túy nói trên là để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về ma túy.

Đối với hành vi sử dụng ma túy vào ngày 24/01/2025 của N, Công an xã N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do không xác minh được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 28/12/2017 Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Nghiêm đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tránh xa ma túy và để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 23/KL-KTHH(MT) bên trong có 0,874gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, đã qua sử dụng của Nông Văn N là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho phát mại, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen xám, biển số 16N5-9472 có số máy VMT1P52FMHA020302, số khung RMTDCH0HY7C013202 tuy là phương tiện bị cáo N sử dụng để đi mua ma túy, song không phải là công cụ, phương tiện trực tiếp phạm tội. Chiếc xe này chỉ là phương tiện đi lại thông thường, không được cải tạo hay sử dụng đặc biệt để thực hiện tội phạm. Do đó, căn cứ vào các quy định của pháp luật và tính chất, mức độ của vụ án, có cơ sở xem xét trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho bị cáo N.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Xử phạt: bị cáo Nông Văn N **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2025.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 23/KL-KTHH(MT) bên trong có 0,874gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon, các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, đã qua sử dụng của Nông Văn N cho phát mại sung vào Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu đen xám, biển số 16N5-9472 có số máy VMT1P52FMHA020302, số khung RMTDCH0HY7C01320201.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện Văn Giang;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Lâm